BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1282/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện trợ cấp xã hội cho sinh viên đợt 1, năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03/8/2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2002/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ trợ cấp xã hội cho 60 sinh viên: 22 sinh viên thuộc diện gia đình hộ nghèo, 06 sinh viên mồ côi cả cha và mẹ, 04 sinh viên khuyết tật và 28 sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Các sinh viên có tên tại Điều 1 được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định hiện hành.

Ký số tại DThU, xác thực chữ ký tại https://do.dthu.edu.vn/xac-nhan-ky-so

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TT (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Cao Dao Thép

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI ĐỢT 1, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-ĐHĐT ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
1	0024416803	Trương La Thanh Sang	ĐHSKHTN24C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
2	0024419270	Cao Tiến Phát	ĐHSSKHTN24F	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
3	0023411907	Nguyễn Hải Khôi	ĐHCNTT23B-IT	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
4	0024415656	Nguyễn Duy Mạnh	ĐHSKHTN24A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
5	0023410703	Nguyễn Huỳnh Lan Hương	ĐHSKHTN23B	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
6	0022411985	Lê Thị Tùng Cúc	ĐHCNTT22C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
7	0023411118	Võ Thị Thùy Trang	ĐHTCNH23A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
8	0023410063	Mã Thị Kim Giàu	ĐHSANH23A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
9	0021412372	Nguyễn Khắc Hậu	ĐHSSU21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
10	0022412612	Trần Thị Ngọc Như	ĐHSANH22G	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
11	0022410017	Nguyễn Văn Thọ	ĐHSVAN22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
12	0021410575	Đỗ Thị Kiều Nhi	ĐHSSU21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
13	0021413528	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	ĐHSSU21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
14	0024415749	Từ Bảo Ngân	ĐHCTXH24A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
15	0024416273	Nguyễn Thị Kim Ngân	ĐHGDTH24E	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
16	0024416152	Lê Thị Cẩm Duyên	ĐHGDTH24D	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
17	0023413167	Huỳnh Thị Ngọc Hiếu	ĐHGDMN23E	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
18	00224415702	Phạm Thị Yến Nhi	ĐHGDMN24C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
19	0023410669	Bùi Thị Kim Ngoan	ĐHGDMN23A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
20	0023410885	Hồ Thanh Thủy	ĐHGDMN23A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
21	0023413579	Nguyễn Chúc Thùy Duyên	ĐHLS-ĐL23E	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
22	0024417286	Lê Minh Khang	ĐHSSU24A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
23	0023411907	Nguyễn Hải Khôi	ĐHCNTT23B-IT	Mồ côi cả cha và mẹ	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
24	0024419449	Hà Mỹ Phúc	ĐHKDQT24B	Mồ côi cả cha và mẹ	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
25	0021410898	Nguyễn Thị Phương Thùy	ĐHTCNH21A	Mồ côi cả cha và mẹ	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
26	0024418805	Huỳnh Quốc Kha	ĐHVNH24C	Mồ côi cả cha và mẹ	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
27	0023413437	Bùi Thị Bích Thủy	ĐHANH23D	Mồ côi cả cha và mẹ	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
28	0024415970	Nguyễn Thị Ngọc Ý	ĐHGDTH24D	Mồ côi cả cha và mẹ	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
29	0024418250	Trần Thanh Huy	ĐHSKHTN24F	Sinh viên khuyết tật	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
30	0022412048	Đỗ Hùng Hiện	ĐHCNTT22B	Sinh viên khuyết tật	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
31	0024419228	Nguyễn Trương Ngọc My	ĐHTQ24D	Sinh viên khuyết tật	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
32	0022412724	Trần Đình Ngưng	ĐHSVAN22A	Sinh viên khuyết tật	100.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
33	0024416612	Thạch Chiệt Tha	ĐHSKHTN24C	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
34	0024416572	Thạch Huy Kha	ĐHSKHTN24C	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
35	0024418477	Kim Ngọc Diệp	ĐHCNTT24C-IT	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
36	0024416526	Danh Tính	ĐHCTXH24B	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
37	0024418002	Sơn Đình Khôi	ĐHSANH24F	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
38	0024416979	Sơn Thị Ngọc Duy	ĐHSANH24D	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
39	0023410993	Thị Thoại	ĐHLS-ĐL23B	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
40	0022411641	Sơn Minh Quang	ĐHLS-ĐL22A	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
41	0024416830	Tăng Minh Nhật	ĐHSVAN24A	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
42	0024418496	Thạch Thị Sa Qua Thi	ĐHGDMN24H	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
43	0024418202	Thạch Thị Mỹ Phương	ĐHGDTH24M	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
44	0023412136	Huỳnh Mỹ Phượng	ĐHGDTH23I	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
45	0024416653	Kim Thành Nhân	ĐHGDTH24G	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
46	0024416339	Sơn Minh Hiếu	ĐHGDTH24E	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
47	0024310071	Phạm Dư Như Quỳnh	CĐGDMN24B	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
48	0024417879	Thạch Thị Chanh Thu	ĐHGDMN24G	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
49	0024419645	Thạch Thị Xuân Thùy	ĐHGDMN24H	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
50	0024310021	Sơn Thị Bích Tuyền	CĐGDMN24A	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
51	0024310028	Lý Thị Thúy Kiều	CĐGDMN24A	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
52	0024417945	Lâm Thị Hiệu	ĐHGDTH24L	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
53	0024416629	Lâm Thị Si Mươl	ĐHGDMN24D	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
54	0024417252	Thạch Thị Bé Nhi	ĐHGDTH24I	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
55	0024417257	Thạch Thị Ngọc Hân	ĐHGDTH24I	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
56	0024417439	Thạch Thị Mỹ Nhiên	ĐHGDTH24J	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
57	0024417604	Phan Sóc Phát	ĐHGDTH24J	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
58	0024417949	Trần Thị Ngọc Như	ĐHGDMN24G	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
59	0024416756	Thạch Thị Như Ý	ĐHGDTH24G	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	
60	0024416516	Phan Thị Kim Ngân	ĐHGDMN24D	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2025 - 31/12/2025	

Danh sách này có 60 (Sáu mươi) sinh viên.

Trong đó: 22 (Hai mươi hai) sinh viên thuộc diện gia đình hộ nghèo

06 (Sáu) sinh viên mồ côi cả cha và mẹ

04 (Bốn) sinh viên khuyết tật

28 (Hai mươi tám) sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn